TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NHƯ THANH** **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **03**/2019/QĐST-HNGĐ	*Như Thanh, ngày 17 tháng 01 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 93/2018/TLST/HNGĐ ngày 12 tháng 12 năm 2018, giữa:

Nguyên đơn: **Chị Nguyễn Thị K** - Sinh năm 1974

Địa chỉ: Thôn Mỹ Q, xã Thăng L, huyện Nông C, tỉnh Thanh Hóa.

Bị đơn: **Anh Quách Văn C** - Sinh năm 1978.

Địa chỉ: Thôn 4, xã Cán K, huyện Như T, tỉnh Thanh Hóa.

Căn cứ vào Điều 212, 213, khoản 3, 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Điều 6; điểm a khoản 1 Điều 24; khoản 7 Điều 26; điểm a khoản 5; điểm a, b khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về việc quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 09 tháng 01 năm 2019.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 09 tháng 01 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị K và anh Quách Văn C.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Nguyễn Thị K và anh Quách Văn C thống nhất thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Nguyễn Thị K và anh Quách Văn C thống nhất có 02 con chung là Quách Thị Hồng N, sinh ngày 19/10/2003, Quách Anh V, sinh ngày

18/8/2007. Ly hôn anh, chị thống nhất giao hai cháu Hồng N và Anh V cho chị K trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi thành niên, anh C đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị K mỗi tháng 1.500.000đ cho hai cháu. Thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 02 năm 2019 cho đến khi người được cấp dưỡng đủ 18 tuổi.

Anh C có quyền thăm nom con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản, công nợ chung: Nguyễn Thị K và anh Quách Văn C thống nhất không yêu cầu Toà án giải quyết.

- Về án phí: Nguyễn Thị K và anh Quách Văn C thống nhất: Chị K phải chịu 150.000đ tiền án phí ly hôn sơ thẩm được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị đã nộp 300.000đ theo biên lai số 0000031 ngày 12/12/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Như Thanh. Trả lại cho chị K 150.000đ tiền tạm ứng án phí.

Anh C chịu 150.000đ án phí DSST không có giá ngạch đối với nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy điịnh tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NHƯ THANH

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Như Thanh;
- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- Cơ quan THADS huyện Như Thanh;
- UBND xã Thăng Long, huyện Nông Cống;
- Lưu hồ sơ

Lê Văn Quân